

Số: 2270/QĐ-UBND

Vinh Thanh, ngày 18 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện
dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND huyện Vinh Thanh về việc giao dự toán ngân sách huyện năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2021, cụ thể như sau:

(Chi tiết có thuyết minh và các biểu 93, 94, 95 kèm theo)

Điều 2. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2021 theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- VP Huyện ủy;
- Các phòng, ban thuộc huyện;
- Các hội đoàn thể huyện;
- VKSND, TAND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, K8, TCKH. ✓

CHỦ TỊCH


Bùi Tấn Thành

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2021

(Kèm theo Quyết định số: 2270/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND huyện Vinh Thanh)

1. Về thu ngân sách Nhà nước

9 tháng đầu năm 2021, tổng thu ngân sách nhà nước thực hiện 333.598 triệu đồng, đạt 131,3% kế hoạch năm, giảm 133,1% so với cùng kỳ.

Trong đó:

- Thu ngân sách Trung ương: 1.863 triệu đồng

- Thu ngân sách tỉnh: 641 triệu đồng

- Thu ngân sách huyện (kể cả xã, thị trấn): 331.094 triệu đồng, đạt 130,3% so với kế hoạch, giảm 80,5% so với cùng kỳ. Trong đó, thu trên địa bàn hưởng theo phân cấp 62.504 triệu đồng, đạt 94,4% kế hoạch, tăng 177,9% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ tiền sử dụng đất và các khoản thu được để lại chi qua ngân sách Nhà nước thì số thu cân đối trên địa bàn 54.337 triệu đồng, đạt 94,7,3% kế hoạch giao, tăng 159,1% cùng kỳ.

a) Thu ngân sách cấp huyện

9 tháng đầu năm 2021, thu ngân sách cấp huyện thực hiện 285.915 triệu đồng, đạt 135,9% kế hoạch.

Trong đó:

- Thu cân đối ngân sách 57.902 triệu đồng, đạt 94,3% kế hoạch; nếu loại trừ tiền sử dụng đất và các khoản thu được để lại chi qua ngân sách Nhà nước thì số thu cân đối trên địa bàn huyện hưởng 49.735 triệu đồng, đạt 96,8% so với kế hoạch. Một số nguồn thu đạt khá như: thuế giá trị gia tăng 125,8%; thuế tài nguyên 76%; thuế thu nhập cá nhân 81,1%; tiền sử dụng đất 81,7%; lệ phí trước bạ 59,7%; tiền thuê đất, mặt nước 153%; thuế thu nhập doanh nghiệp 19,5%; thu khác ngân sách 21,5%. Tuy nhiên, vẫn còn một số nguồn thu đạt thấp so với kế hoạch như thuế thu nhập doanh nghiệp 19,5%, Thu phí, lệ phí 50,5%; thu khác ngân sách 21,5%.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 179.300 triệu đồng.

- Thu chuyển nguồn ngân sách năm 2020 sang năm 2021 tiếp tục thực hiện 48.713 triệu đồng.

- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên 22 triệu đồng.

- Thu đóng góp 9 triệu đồng.

b) Thu ngân sách xã, thị trấn

9 tháng đầu năm 2021, thu ngân sách cấp xã, thị trấn thực hiện 45.179 triệu đồng, đạt 103,3% kế hoạch.

Trong đó:

- Thu cân đối ngân sách 4.602 triệu đồng, đạt 94,7% so với kế hoạch. Một số nguồn thu ngân sách xã đạt so với kế hoạch như thu phí, lệ phí đạt 78,3%; thuế giá trị gia tăng 96,1%; lệ phí trước bạ 183%. Tuy nhiên, còn một số nguồn thu đạt thấp như thuế đất phi nông nghiệp 55%; thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 35,7%.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 34.427 triệu đồng.

- Thu chuyển nguồn ngân sách năm 2020 sang năm 2021 tiếp tục thực hiện 6.150 triệu đồng.

2. Về chi ngân sách

Tổng chi ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2021 thực hiện 244.513 triệu đồng, đạt 96,2% kế hoạch năm, tăng 82,2% so với cùng kỳ năm trước. Nhìn chung, việc điều hành chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2021 theo hướng triệt để, tiết kiệm trong khả năng cân đối nguồn thu của địa phương, đã bám sát dự toán HĐND huyện giao và cơ bản đáp ứng kịp thời các khoản chi cần thiết theo dự toán.

a) Chi ngân sách huyện

Chi ngân sách huyện 9 tháng đầu năm 2021 thực hiện 209.042 triệu đồng, đạt 99,4% kế hoạch.

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển 31.081 triệu đồng, đạt 151,1% kế hoạch.

- Chi thường xuyên 133.900 triệu đồng, đạt 84% kế hoạch; trong đó, chi hoạt động kinh tế 7.203 triệu đồng; chi sự nghiệp môi trường 309 triệu đồng; chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo 86.251 triệu đồng; chi hành chính 24.995 triệu đồng; chi đảm bảo xã hội 9.392 triệu đồng.....

- Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới 41.348 triệu đồng.

- Tạm chi chưa đưa vào cân đối ngân sách 2.713 triệu đồng.

- Chi ủy thác thực hiện cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác 500 triệu đồng

b) Chi ngân sách xã, thị trấn

Chi ngân sách xã, thị trấn 9 tháng đầu năm 2021 thực hiện 35.471 triệu đồng, đạt 81,1% kế hoạch.

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển 203 triệu đồng.

- Chi thường xuyên 35.030 triệu đồng, đạt 89% kế hoạch.

- Tạm chi chưa đưa vào cân đối ngân sách 217 triệu đồng.

- Chi nộp ngân sách cấp trên 22 triệu đồng.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH THẠNH**

Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 2270/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện)

(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3	4
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	66.240	117.367	177,2	120,7
I	Thu cân đối ngân sách nhà nước	66.240	62.504	94,4	178,0
1	Thu nội địa	66.240	62.504	94,4	178,0
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	0	54.863		88,3
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	254.065	244.513	96,2	62,3
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	224.334	200.213	89,2	84,0
1	Chi đầu tư phát triển	20.570	31.284	152,1	57,7
2	Chi thường xuyên	198.782	168.929	85,0	91,7
3	Dự phòng chi	4.982	0		
II	Chi từ bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh	29.731	44.300	149,0	28,8

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH THẠNH**

Biểu số 94/CK-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH 9 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 2270/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện)

(Đvt: Triệu đồng)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
*	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	66.240	62.504	94,4	179,8
I	Thu nội địa	66.240	62.504	94,4	179,8
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	50.880	50.743	99,7	169,9
4	Thuế thu nhập cá nhân	840	681	81,1	89,3
5	Thuế bảo vệ môi trường	0			
6	Lệ phí trước bạ	2.000	1.288	64,4	88,8
7	Thu phí, lệ phí	700	437	62,4	64,7
8	Các khoản thu về nhà, đất	10.320	8.637	83,7	638,4
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng phi nông nghiệp	20	11		
-	Thu tiền sử dụng đất	10.000	8.167	81,7	835,9
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	300	459	153,0	123,7
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	1.500	310	20,7	47,8
11	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		408		
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	66.240	62.504	94,4	179,8
1	Thu từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%				

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH THẠNH**

Biểu số 95/CK-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 2270/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện)

(Đvt: Triệu đồng)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	254.065	244.513	96,2	63,2
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	224.334	200.213	89,2	86,1
I	Chi đầu tư phát triển	20.570	31.284	152,1	57,7
1	Chi đầu tư cho các dự án				
2	Chi đầu tư phát triển khác	20.570	31.284	152,1	57,7
II	Chi thường xuyên	198.782	168.929	85,0	94,7
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	126.588	86.261	68,1	99,8
2	Chi khoa học và công nghệ	160	70		
3	Chi y tế, dân số và gia đình	0	0		
4	Chi văn hóa thông tin	2.179	1.330	61,0	131,0
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.432	1.002	70,0	81,8
6	Chi thể dục thể thao	280	156	55,7	79,6
7	Chi bảo vệ môi trường	692	966	139,6	234,5
8	Chi hoạt động kinh tế	2.602	10.029	385,4	66,3
9	Chi hoạt động của cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể	54.935	49.497	90,1	103,5
10	Chi đảm bảo xã hội	1.923	12.360	642,7	47,3
11	Chi quốc phòng - an ninh		6.615		
12	Chi khác		643		
III	Dự phòng ngân sách	4.982	0		
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	29.731	44.300	149,0	28,8
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	29.731	44.300	149,0	28,8